

Phụ lục 1

ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Chủ sở hữu cột treo cáp: các đơn vị điện lực; viễn thông; chiếu sáng công cộng và các đơn vị, tổ chức, cá nhân đang quản lý các loại cột treo cáp khác trên địa bàn Tỉnh.

2. Chủ sở hữu cáp: gồm các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, Quân đội, Công an, Bộ đội Biên phòng, Đài truyền thanh các cấp, đơn vị quản lý hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành...

3. Trụ điện: bao gồm trụ bê tông vuông, bê tông ly tâm, trụ thép do ngành điện đầu tư và quản lý.

4. Cột viễn thông: là cột bằng thép hoặc bê tông cốt thép dùng để treo cáp viễn thông.

5. Cột treo cáp: bao gồm trụ điện và cột viễn thông.

6. Cáp là tên gọi chung của cáp viễn thông và dây truyền thanh. Trong đó, cáp viễn thông bao gồm cáp đồng, cáp quang, cáp chính (gốc), cáp phối (nhánh), cáp truyền hình, cáp thuê bao (điện thoại, internet, truyền số liệu, truyền hình...).

7. Cáp ngầm là cáp viễn thông được chôn trực tiếp hoặc đi trong các công trình ngầm.

8. Tập điểm: bao gồm tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình.

9. Cáp thuê bao là đoạn cáp viễn thông từ tập điểm đến thiết bị đầu cuối đặt trong nhà thuê bao.

10. Quy chuẩn 33:2011/BTTTT là Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông (QCVN 33:2011/BTTTT) đi kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2011.

11. Hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp: bao gồm hợp đồng thuê, thỏa thuận sử dụng chung, hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp... giữa bên chủ sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp./.

Phụ lục 2

HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG CHUNG CỘT TREO CÁP

I. Hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp

1. Các chủ sở hữu cáp có nhu cầu sử dụng chung cột treo cáp phải ký hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp với chủ sở hữu cột treo cáp.
2. Nội dung chi tiết của hợp đồng do chủ sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp thỏa thuận theo đúng quy định của pháp luật.
3. Các đơn vị, tổ chức sử dụng chung cột treo cáp cho các tuyến thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, mạng lưới truyền thanh các cấp, mạng lưới truyền thanh của Bộ đội biên phòng, Công an; cáp viễn thông lắp tạm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, phòng chống thiên tai, địch họa, các sự kiện lớn được các cấp có thẩm quyền cấp phép không phải thuê cột treo cáp, nhưng phải thỏa thuận thống nhất với chủ sở hữu cột treo cáp.

II. Thủ tục đăng ký

1. Thủ tục đăng ký sử dụng chung cột treo cáp phải hợp pháp và được chủ sở hữu cáp niêm yết công khai. Các bên liên quan phải tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục này.
2. Trường hợp chủ sở hữu cáp có sử dụng chung cột treo cáp nhưng chưa có hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp thì phải nhanh chóng hoàn thiện, bổ sung theo đúng thủ tục do bên chủ sở hữu cột treo cáp quy định.
3. Trường hợp treo thêm cáp dẫn đến thay đổi về quyền lợi, nghĩa vụ thanh toán chi phí treo cáp hoặc các quy định khác của hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp thì các bên phải thỏa thuận, bổ sung phụ lục hợp đồng.
4. Đối với các đơn vị, tổ chức sử dụng cột treo cáp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, các tuyến thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, mạng lưới truyền thanh các cấp, mạng lưới truyền thanh của Bộ đội Biên phòng, Công an, phòng chống thiên tai, địch họa, các sự kiện lớn...ngoài hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải có văn bản chứng minh tuyến cáp và thiết bị chỉ phục vụ mục đích này./.

Phụ lục 3
PHƯƠNG PHÁP BÓ CÁP, TREO THẺ NHẬN DIỆN CÁP,
BIỂN BÁO ĐỘ CAO, ĐỘ VÔNG TỐI THIỂU

I. Phương pháp bó cáp

Thực hiện theo kế hoạch làm gọn cáp hàng năm do cơ quan chức năng chủ trì.

II. Treo thẻ nhận diện cáp

Tại các khoảng cách tối đa 300m, tại vị trí néo, vị trí nối cáp, tuyến cáp phải được treo thẻ nhận diện cáp. Ngoài ra, phải thực hiện theo Điều 2, Điều 3, Điều 7 Thông tư liên tịch số 21/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013.

III. Treo thẻ báo độ cao

Tại các vị trí cáp vượt qua đường giao thông (đường bộ, đường thủy) phải treo thẻ báo hiệu độ cao treo cáp tại vị trí thấp nhất của cáp so với mặt đường, mặt nước, các thông tin bắt buộc trên biển báo độ cao phải thực hiện theo Mục 2.7.2.3 Khoản 2, QCVN 33:2011/BTTTT.

III. Độ vông tối thiểu

1. Độ vông tối thiểu của cáp treo trên cột treo cáp phải được tính toán và quy định theo Mục 2.1.3.3 Khoản 2 của QCVN 33:2011/BTTTT và Điều: II.4.48; Điều II.4.49; Điều II.4.50 của Quy phạm trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng chung cột treo cáp có trách nhiệm nghiên cứu, thực hiện theo đúng các quy định, yêu cầu về an toàn điện, an toàn mạng viễn thông và an toàn giao thông đặc biệt là đối với các địa phương trong tình thường xuyên chịu nhiều ảnh hưởng do lụt bão, thiên tai hàng năm./.